

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Minh Huyền và bà Lê Thị Thanh Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Trương Thúy K, sinh năm xxxx; nơi thường trú: tổ S, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

2. **Bị đơn:** anh Nguyễn Công T, sinh năm xxxx; nơi cư trú: tổ S, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 4 năm 2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thúy K đều trình bày: chị và anh Nguyễn Công T kết hôn vào năm 2021 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C tỉnh Quảng Ninh, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 05 tháng, trong thời gian này chị đã mang thai con chung là cháu Nguyễn Bảo K. Sau khi kết hôn, anh chị về sống tại gia đình nhà chồng ở tổ S, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hơn nữa anh T có tính cách nóng nảy, mỗi khi xảy ra bất đồng là lại chửi mắng, xúc phạm thậm chí là đánh chị, không tôn trọng yêu thương chị, khiến tình cảm vợ chồng không còn. Mặt khác, anh T cũng không đưa thu nhập để chị lo toan cho gia đình, buộc chị phải đi lao động nước ngoài một thời gian, nhưng chị vẫn gửi tiền về để chăm lo cho con

chung. Vì mâu thuẫn quá trầm trọng nên anh chị đã ly thân nhau từ năm 2023 và chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sinh sống, không ở cùng anh T và con chung nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng không có kết quả. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm dành cho anh T, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh Nguyễn Công T có 01 con chung là: Nguyễn Bảo K, sinh ngày xx/x/xxxx. Khi ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung, vì hiện chị đang mở cửa hàng chăm sóc sắc đẹp, thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng, đảm bảo điều kiện nuôi con.

Về tài sản và vay nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Công T trình bày: anh thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi chung sống của vợ chồng như chị K trình bày là đúng. Anh cũng thừa nhận quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị K trong thời gian đi lao động nước ngoài anh biết được thông tin chị K có quan hệ tình cảm với người khác, khiến anh không còn tin tưởng và không thể chung sống với chị K được, anh chị thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đã ly thân khoảng một năm nay, chị K đi đâu sinh sống anh không biết. Nay chị K có quan điểm xin ly hôn, anh thấy không còn tình cảm dành cho chị K nữa, nên anh đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: anh và chị K có 01 con chung như chị K trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh xin nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng cho con chung, vì anh có thành lập Công ty TNHH B, thu nhập ổn định khoảng 50 triệu đồng/tháng, từ khi anh chị ly thân nhau, con chung vẫn do anh nuôi dưỡng, đảm bảo điều kiện phát triển tốt.

Về tài sản chung và vay nợ chung: anh và chị K không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, khẳng định: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); xác định đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 BLTTDS; việc xác minh, thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo Điều 97; Điều 203 BLTTDS. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thúy K, cho chị K ly hôn với anh T; căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: giao con chung Nguyễn Bảo K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, chị K không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: chị Trương Thúy K khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Công T hiện cư trú tại tổ S, khu D, phường C,

thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào trích lục kết hôn số 111/TLKH-BS ngày 11/4/2024 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Đ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh thể hiện hôn nhân giữa chị Trương Thúy K và anh Nguyễn Công Thủy là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, không cùng suy nghĩ dẫn đến cãi vã, xô xát không bàn bạc được việc gì đi đến thống nhất. Anh chị đều thừa nhận đã sống ly thân nhau khoảng một năm nay, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa.

Theo xác minh tại địa phương thể hiện: nguyên nhân mâu thuẫn của chị K và anh T là do chênh lệch về tuổi tác nên suy nghĩ, lối sống có những điều chưa hòa hợp, xảy ra bất đồng về quan điểm sống, việc cãi vã thường xuyên xảy ra, khiến tính cảm vợ chồng không còn. Khoảng năm 2024, anh chị đã ly thân nhau, chị K chuyển về quê sinh sống, không ở cùng bố con anh T nữa.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị K và anh T là trầm trọng, anh chị đã sống ly thân, không còn sự yêu thương và quan tâm dành cho nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Lời khai về nguyên nhân phát sinh, tình trạng mâu thuẫn của chị K, anh T cũng phù hợp với kết quả thu thập về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú. Bản thân anh Thủy cũng thừa nhận không còn tình cảm và đồng ý ly hôn với chị K. Nên Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thúy K về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Công T, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: chị Trương Thúy K và anh Nguyễn Công T có một con chung là Nguyễn Bảo K, sinh ngày xx/x/xxxx, hiện do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K, anh T đều có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo con chung được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Xét về điều kiện chăm sóc con chung thể hiện từ khi anh chị ly thân, con chung Nguyễn Bảo K vẫn do anh T nuôi dưỡng, đảm bảo phát triển tốt, còn chị K đã chuyển về quê sinh sống, không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, Ngoài ra, kết quả thu thập ý kiến tại địa phương nơi cư trú thể hiện nội dung đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị K xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mà để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao cháu Nguyễn Bảo Khang cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp. Do anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và vay nợ chung: chị K và anh T đều trình bày anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: chị Trương Thúy K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Trương Thúy K, cho ly hôn giữa chị Trương Thúy K và anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Bảo K, sinh ngày xx/x/xxxx cho anh Nguyễn Công T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trương Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: chị Trương Thúy K và anh Nguyễn Công T không có tài sản chung; không vay nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: chị Trương Thúy K phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp theo biên lai số: 0002448 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường C, Tp C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

